

Bản án số:51/2026/DS - ST
Ngày: 06-02-2026
V/v “ *tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mỹ Phúc

2. Ông Hồ Minh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Ngọc Thùy T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số B, ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà **Phan Thị Thùy L**, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Bà và bà Phan Thị Thùy L có quen biết, bà có cho bà L vay tiền hai lần:

Lần 1: Ngày 17/7/2024 bà cho bà L vay số tiền 100.000.000đồng, bà L vay tiền để làm vốn kinh doanh tạp hóa, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, có làm hợp đồng vay tiền ngày 17/7/2024 bà L có ký tên. Bà L đóng lãi được hai lần một lần

3.000.000đồng ngày 17/8/2024 và một lần 3.000.000đồng ngày 16/9/2024, tổng cộng là 6.000.000đồng.

Lần 2: Ngày 16/9/2024 bà cho bà L vay số tiền 56.000.000đồng, bà đem tiền đến nhà bà L do bà L đang nhập hàng nên không có làm biên nhận, bà L vay tiền để làm vốn kinh doanh tạp hóa do.

Sau khi cho bà L vay tiền thì bà L đã sang tiệm tạp hóa cho người khác và bà cũng không có liên lạc được với bà L, đến nhà tìm thì cũng không gặp được bà L. Đến nay thì bà L vẫn chưa trả khoản tiền vốn và lãi nào cho bà.

Nay bà yêu cầu bà Phan Thị Thùy L trả cho bà số tiền gốc 156.000.000đồng và tiền lãi 1,66%/tháng, trong đó:

Đối với số tiền 100.000.000đồng tạm tính từ ngày 17/9/2024 đến ngày 17/9/2025 là 12 tháng số tiền 19.920.000đồng.

Đối với số tiền 56.000.000đồng tạm tính từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/9/2025 là 12 tháng số tiền 11.155.200đồng.

Tổng cộng số tiền bà L phải trả cho bà là 187.075.200đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi xét xử.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không tham dự phiên hòa giải và công khai chứng cứ cũng như không ý kiến về thông báo về việc thụ lý vụ án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Phạm Ngọc Thùy T thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà Phan Thị Thùy L trả cho bà T số tiền gốc 156.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị Thùy L đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần 2, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Ngọc Thùy T yêu cầu bà Phan Thị Thùy L trả cho bà T số tiền gốc 156.000.000đồng không yêu cầu tính lãi.

Xét nguyên đơn bà Phạm Ngọc Thùy T yêu cầu bị đơn bà Phan Thị Thùy L trả cho bà T số tiền gốc 156.000.000đồng không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: theo chứng cứ là hợp đồng vay tiền không ghi ngày tháng năm nhưng có ghi thời hạn vay 12 tháng từ ngày 17/7/2024 đến ngày 17/7/2025 và vi bằng mà phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện bà L có mượn nợ nguyên đơn số tiền 156.000.000đồng, bà L có ký tên vào hợp đồng vay tiền và vi bằng.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, không tham dự hòa giải, chứng tỏ bị đơn có nợ nguyên đơn nên có tình vắng mặt nhằm kéo dài thời gian trả nợ, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Phan Thị Thùy L trả cho bà Phạm Ngọc Thùy T số tiền gốc 156.000.000đồng không yêu cầu tính lãi là có căn cứ theo quy định các Điều 463;466;468; 468;470 của Bộ luật dân sự 2015. .

[4] Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 143, 144,147,227, 228, 244, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463;466;468; 468;470 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Ngọc Thùy T.

Buộc bị đơn bà Phan Thị Thùy L trả cho nguyên đơn bà Phạm Ngọc Thùy T số tiền gốc 156.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 7.800.000đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn 4.677.000đồng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **theo biên lai thu tiền số 0004303 ngày 06/10/2025** tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 1-Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV1-VL;
- Phòng THADS KV1-VL;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành